

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2014

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: LỊCH SỬ; Khối: C

*Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề.*

**Câu I (2,0 điểm)**

Những cuộc khởi nghĩa và kháng chiến nào in đậm dấu ấn Việt Nam trong thế kỷ XX? Trình bày về suy nghĩ và vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

**Câu II (3,0 điểm)**

Hãy làm sáng tỏ biện pháp hòa bình của Việt Nam trong quan hệ với Pháp từ ngày 6 – 3 -1946 đến trước ngày 19 – 12 – 1946 và nêu tác dụng của biện pháp ấy.

**Câu III (2,0 điểm)**

Trình bày hoàn cảnh lịch sử của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975 – 1976).

**Câu IV (3.0 điểm)**

Từ những dữ liệu trong bảng dưới đây, hãy xác định những biến đổi to lớn ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Hiện nay, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á cần làm gì để đảm bảo hòa bình, an ninh và ổn định ở khu vực?

Thời gian	Nội dung
1945 - 1959	Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ra đời; Ấn Độ, Lào tuyên bố độc lập (1945). Các nước được công nhận độc lập: Philippin (1946), Miến Điện (1948), Ấn Độ (1949), Mã Lai (1957). Xingapo được công nhận quyền tự trị (1959).
1967	Thái Lan, Philippin, Ấn Độ, Malaixia, Xingapo thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế, văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung trên tinh thần duy trì hòa bình, ổn định khu vực.
1973	Xingapo là “con rồng” nổi trội nhất trong 4 “con rồng” kinh tế của châu Á.
1975	Việt Nam, Lào, Campuchia kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ.
1976	Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết tại Bali, xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN.

1984	Brunây tuyên bố độc lập; gia nhập ASEAN.
1991	Hiệp định hòa bình về Campuchia được ký kết tại Pari.
1985 - 1995	Tăng trưởng kinh tế của Malaixia là 7,8%, Thái Lan là 9%...
1992	Việt Nam, Lào tham gia Hiệp ước Bali.
1995 - 1999	Gia nhập ASEAN: Việt Nam (1995); Lào, Mianma (1997); Campuchia (1999).
2007	Hiến chương ASEAN được ký kết nhằm xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.

## GỢI Ý GIẢI ĐỀ

### Câu I

- Những cuộc khởi nghĩa và kháng chiến in đậm dấu ấn Việt nam trong thế kỷ XX:
  - Khởi nghĩa Bắc Sơn (09 – 1940).
  - Khởi nghĩa Nam Kỳ (11- 1940).
  - Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945).
  - Kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).
  - Kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975).
- Vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc
  - Nhân dân ta vốn có truyền thống yêu nước, đấu tranh chống ngoại xâm: “mỗi khi có giặc ngoại xâm thì truyền thống đó lại kết thành một làn sóng mạnh mẽ, nhấn chìm mọi bè lũ cướp nước và bán nước”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống đó càng được phát huy cao độ, trở thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam bách chiến bách thắng.
  - Để phát huy tinh thần “đại đoàn kết toàn dân tộc”, trong các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến, Đảng luôn xây dựng Mặt trận thống nhất dân tộc, mà tiêu biểu là Mặt trận Việt Minh (1941).
  - Thông qua Mặt trận Việt Minh, đã xây dựng được khối đoàn kết toàn dân vững chắc. Từ lực lượng chính trị, Đảng xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập các căn cứ địa cách mạng.
  - Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam để đoàn kết nhân dân miền Nam Việt Nam kháng chiến chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn.
  - Nhân dân đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Không có sự đồng lòng của nhân dân thì không thể thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc

## Câu II

- Sau khi chiếm đóng các đô thị ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, thực dân Pháp đề ra kế hoạch tiến quân ra Bắc nhằm thôn tính cả nước ta.
- Để thực hiện ý đồ trên, thực dân Pháp điều đình với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc và ký hiệp ước Hoa – Pháp (28 – 02 – 1946). Theo Hiệp ước đó, Trung Hoa Dân quốc được Pháp trả lại các tô giới và nhượng địa của Pháp trên đất Trung Quốc và được vận chuyển hàng hóa qua cảng Hải Phòng vào Vân Nam không phải đóng thuế. Đổi lại, Pháp được đưa quân ra Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản.
- Hiệp ước Hoa – Pháp đã đặt nhân dân ta trước sự lựa chọn một trong hai con đường: hoặc cầm súng chiến đấu chống thực dân Pháp, không cho chúng đổ bộ lên miền Bắc; hoặc hòa hoãn, nhân nhượng Pháp để tránh tình trạng phải đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc. Ta đã chọn con đường thứ hai.
- Ngày 03 – 03 – 1946, Ban Thường vụ Trung Ương Đảng họp, dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh, đã chọn giải pháp “hòa để tiến”.
- Chiều 06 – 03 – 1946, tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, ký với Xanhtony (đại diện Chính phủ Pháp) bản Hiệp định Sơ bộ. Nội dung cơ bản:
  - Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ riêng, nghị viện riêng, quân đội riêng, tài chính riêng, và là thành viên của Liên bang Đông Dương, nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
  - Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp ra Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản, số quân này sẽ đóng ở những địa điểm quy định và rút dần trong thời hạn 5 năm.
  - Hai bên ngừng mọi cuộc xung đột ở phía Nam và giữ nguyên quân đội của mình tại vị trí cũ, tạo không khí thuận lợi đi đến cuộc đàm phán chính thức bàn các vấn đề về ngoại giao của Việt Nam, chế độ tương lai của Đông Dương, quyền lợi kinh tế và văn hóa của người Pháp ở Việt Nam.
- Tác dụng:
  - Chính phủ Pháp phải công nhận nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ riêng, nghị viện riêng, quân đội riêng, tài chính riêng.
  - Ta đã tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù cùng một lúc, đã được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc cùng bọn tay sai ra khỏi nước ta.
  - Ta có thêm thời gian hòa bình quý báu để củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

- Tiếp tục thực hiện biện pháp hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh (đang ở thăm nước Pháp với tư cách là thượng khách) đã kí với Mutê (đại diện chính phủ Pháp) bản Tạm ước 14 – 09 – 1946, nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hóa ở Việt Nam.
- Tác dụng: đã tạo điều kiện cho ta kéo dài thêm thời gian hòa bình để xây dựng, củng cố lực lượng, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc mà ta biết chắc không thể tránh khỏi.

### Câu III

- Sau Đại thắng mùa Xuân 1975, Tổ quốc Việt Nam về mặt lãnh thổ đã được thống nhất, nhưng ở mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. Thực tế đó trái với nguyện vọng, tình cảm thiêng liêng của nhân dân hai miền Bắc – Nam là sớm được sum họp trong một đại gia đình, mong muốn có một chính phủ thống nhất, một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước.
- Đáp lại nguyện vọng chính đáng của nhân dân cả nước, đồng thời cũng phù hợp với thực tế lịch sử dân tộc – “nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”, hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng (09 – 1975) đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
- Ngày 25 – 04 – 1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước.
- Từ ngày 24 – 06 đến ngày 03 – 07 – 1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất – Quốc hội khóa VI, họp kỳ đầu tiên tại Hà Nội, đã thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất, quyết định tên nước là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (từ ngày 02 – 07 - 1946), quyết định Quốc huy mang dòng chữ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, Quốc kỳ là cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, thủ đô là Hà Nội, Thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành Phố Hồ Chí Minh.

### Câu IV

- Xác định những biến đổi to lớn ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai:
  - 1945 – 1959: Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ra đời; Indônêxia, Lào tuyên bố độc lập (1945). Các nước được công nhận độc lập: Philippin (1946), Miến Điện (1948), Indônêxia (1949), Mã Lai (1957), Xingapo được công nhận quyền tự trị (1959).
  - 1967: Thái Lan, Philippin, Indônêxia, Malaixia, Xingapo thành lập hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế, văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung trên tinh thần duy trì hòa bình, ổn định khu vực.
  - 1975: Việt Nam, Lào, Campuchia kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ.

- 1995 – 1999: gia nhập ASEAN: Việt Nam (1995); Lào và Mianma (1997); Campuchia (1999).
- Hiện nay, ASEAN phải thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp ước Bali: tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực đối với nhau; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.
- Các nước ASEAN và Trung Quốc phải tuân thủ Tuyên bố chung của các nước trên Biển Đông (2002): các bên không có hành động làm phức tạp thêm tình hình Biển Đông, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực đối với nhau.
- Các nước ASEAN và Trung Quốc cần phải thực hiện nghiêm chỉnh Công ước về luật Biển của Liên Hiệp Quốc (1982).

## **Thầy Đoàn Văn Đạo**

**Giáo viên Trung tâm luyện thi đại học Nguyễn Thượng Hiền.**